TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2024/HSST
Ngày: 24/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Trần Thị Minh T;**
Các hội thẩm nhân dân: **Ông Ngô Minh Tuấn**
Bà Phan Thị Tý Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Th - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/HS-QĐ ngày 14 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

T; Sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Đăng ký HKTT và trú tại: Số 8A ngách 181/8 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Trần Đình Tuất; Sinh năm 1970; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hoa; Sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Hưu trí; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 609 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 12/12/2023.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú*. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Nguyễn Quang Tiền; Sinh năm 1983; Đăng ký HKTT tại: Thôn 4, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa - Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/10/2021, anh Nguyễn Quang Tiền (SN:1983 - ĐKHKTT: Thôn 4, Liên Hiệp, Phúc Thọ, Hà Nội) đến công an huyện Phúc Thọ, Hà Nội trình báo về việc anh bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng thông qua việc Tuấn hứa hẹn chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho gia đình anh từ đất nông nghiệp sang đất công nghiệp (xây dựng nhà xưởng). Kèm theo đơn, anh Tiền giao nộp cơ quan công an: 01 Hợp đồng khoán việc, 02 bản cam kết do T viết với nội dung Tuấn nhận số tiền 100.000.000 đồng của anh Tiền để lo chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho anh Tiền nhưng không làm được như đã hẹn, Tuấn hứa trả lại tiền nhưng đến nay không trả; Ngoài ra anh Tiền còn giao nộp 05 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản phô tô) thể hiện anh Tiền nhờ Tuấn chuyển đổi cho các thửa đất trên.

Sau khi tiếp nhận đơn, Công an huyện Phúc Thọ đã triệu tập T lên trụ sở Công an làm rõ. Tại cơ quan công an, T thừa nhận có nhận tiền của anh Nguyễn Quang Tiền như anh Tiền trình báo.

T và anh Nguyễn Quang Tiền đã dẫn Công an huyện Phúc Thọ đến địa điểm nơi anh Tiền và Tuấn giao kết hợp đồng và giao nhận tiền xác định là quán cà phê Tộc Chung cư An Bình, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm nên ngày 24/10/2021 Công an huyện Phúc Thọ đã chuyển tin báo đến Công an quận Bắc Từ Liêm để điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Ngày 22/11/2021, cơ quan CSĐT- Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định số 590 trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết trong bảm Cam kết nhận tiền của T.

Kết luận giám định số 9199 ngày 29/12/2021 của Phòng Kỹ Tật hình sự- Công an TP Hà Nội kết luận: *Chữ viết, chữ ký đứng tên T trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 với chữ viết, chữ ký đứng tên T trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là chữ do cùng một người viết và ký ra.*

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng tháng 5/2021, anh Nguyễn Quang Tiền có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở và đất công nghiệp (đất xây dựng nhà xưởng) tại xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. Qua bạn anh là anh Đinh Thế Tú (SN:1988-NKTT: Thôn 8, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, Hà Nội), anh Tiền biết T. Do Tuấn không có việc làm ổn định, muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên Tuấn đã nảy ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Quang Tiền. Tuấn giới thiệu mình là cán bộ công an đang công tác tại Cục C02 - Bộ Công an, có quan hệ xã hội rộng có khả năng làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất như anh Tiền mong muốn. Anh Tiền đã nhờ Tuấn chuyển đổi 05 thửa đất nông nghiệp cho anh Tiền sang đất ở và đất công nghiệp (01 thửa chuyển sang đất ở và 04 thửa chuyển sang đất công nghiệp) gồm các thửa đất của hộ gia đình anh và các hộ gia đình là họ hàng của anh. Sau khi trao đổi, Tuấn nhận lời chuyển đổi đất cho anh Tiền đối với 05 thửa đất trên với chi phí hết 1,8 tỷ đồng, anh Tiền đặt cọc trước cho Tuấn

100.000.000 đồng, thời hạn chuyển đổi mục đích sử dụng đất là 60 ngày. Ngày 03/05/2021, Tuấn hẹn anh Tiền đến quán café Coffe tại chung cư An Bình, Tộc phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để ký kết hợp đồng. Tại đây, Tuấn đọc cho anh Tiền viết một bản hợp đồng khoán việc nội dung thể hiện cam kết giữa hai bên: Tuấn sẽ thực hiện việc làm chuyển đổi 05 sổ đất cho anh Tiền với giá 1,8 tỷ đồng trong thời gian là 60 ngày và số tiền đặt cọc là 100 triệu đồng. Anh Tiền đã đưa trước tiền mặt 50 triệu đồng cho Tuấn và 05 sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản phô tô) để Tuấn làm và hẹn đến ngày 07/5/2021 sẽ đưa nốt số tiền 50 triệu đồng còn lại. Sau đó, cả hai bên cùng ký kết vào bản hợp đồng, có anh Đinh Thế Tú và anh Đỗ Sỹ Vinh (SN:1979- NKTT: Thôn 5, Liên Hiệp, Phúc Thọ, Hà Nội) - là bạn anh Tiền chứng kiến. Ngày 07/5/2021, anh Tiền đã chuyển khoản 50.000.000 đồng còn lại cho Tuấn vào số tài khoản của Tuấn 19034296842012 tại ngân hàng Techcombank. Sau khi nhận tiền cọc, Tuấn không thực hiện việc làm như cam kết và không trả lại tiền, anh Tiền đã liên lạc gọi điện cho Tuấn nhiều lần để đòi lại số tiền trên nhưng Tuấn khất lần không trả. Ngày 23/10/2021, anh Tiền đã đến cơ quan công an trình báo.

Tại cơ quan điều tra T khai: Do không có việc làm ổn định, khi biết anh Nguyễn Quang Tiền đang có nhu cầu muốn chuyển đổi 05 thửa đất từ đất nông nghiệp sang đất xây dựng, để có tiền tiêu sài và làm cho anh Tiền tin tưởng nên Tuấn đã tự giới thiệu bản thân mình là công an, có nhiều mối quan hệ nên có thể làm chuyển đổi được sổ đất cho anh Tiền, sau đó đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 100 triệu đồng của anh Tiền và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Quá trình làm việc ban đầu do lo sợ bị phát hiện hành vi lừa đảo của mình nên Tuấn khai sau khi nhận 100 triệu đồng từ anh Tiền, Tuấn đã đưa số tiền trên cho chị Lê Thị T Hà (SN:1989 -ĐKHKTT: Thôn Mộc Ty, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, Hưng Yên), chị Hà ở chung cư Vinmart City Tộc Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, sử dụng số điện thoại 0396565677, làm việc ở Phòng tổng hợp Tộc Sở xây dựng Hà Nội. Thực tế không có ai là Hà có nhân thân lai lịch như trên, Tuấn tự nghĩ ra để lừa dối anh Tiền. Nay Tuấn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã khai báo thành khẩn.

Ngày 25/10/2021, T đã khắc phục hậu quả trả đủ số tiền bồi thường 100 triệu đồng cho anh Nguyễn Quang Tiền. Sau khi nhận được số tiền bồi thường anh Tiền đã viết đơn xin bãi nại cho Tuấn và không yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSBTL ngày 12 tháng 01 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã viện dẫn. Bị cáo đã khắc phục hậu quả trả hết số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là anh Nguyễn Quang Tiền vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên quyết định của bản cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt T từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Qua nghiên cứu nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/05/2021, tại phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, T tuy không có chức năng chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư và xây dựng nhà xưởng nhưng T đã bằng thủ đoạn gian dối, giới thiệu mình là công an, có quen biết xã hội rộng để lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Quang Tiền số tiền 100.000.000đồng. Hành vi nêu trên của T đã phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mong muốn có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo bằng thủ đoạn gian dối (tự nhận bản thân là công an, có quan hệ xã hội rộng) tạo niềm tin để bị hại chuyển tiền rồi sau đó chiếm đoạt tiền của bị hại. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo.

[4]. Đánh giá vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Bị cáo tự nguyện hoàn trả cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt; Bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với những phân tích trên thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà để bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Tiền đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng, anh Tiền không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Không

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. **Về điều luật áp dụng và mức hình phạt**: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **T 30 (Ba mươi) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày 24/01/2024.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. **Về trách nhiệm dân sự**: Không

4. **Về xử lý vật chứng**: Không

5. **Về án phí và quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND Q. BắcTừ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ; Văn phòng.

Trần Thị Minh T